

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương
đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường

Thông tư số 02/2022/TT-BCT ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;



Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường.¹

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng²

Thông tư này áp dụng đối với công chức Quản lý thị trường làm việc tại Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thuộc Bộ Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Chi cục Quản lý thị trường) và các tổ chức hành chính trực thuộc các cơ quan nêu trên.

Điều 3. Mã số ngạch công chức Quản lý thị trường

- | | |
|--|---------------|
| 1. Kiểm soát viên cao cấp thị trường | Mã số: 21.187 |
| 2. Kiểm soát viên chính thị trường | Mã số: 21.188 |
| 3. Kiểm soát viên thị trường | Mã số: 21.189 |
| 4. Kiểm soát viên trung cấp thị trường | Mã số: 21.190 |

Điều 4. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

¹ Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường.”

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

1. Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trung thành với Tổ quốc và tuân thủ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của quốc gia, dân tộc và nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên, gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của Cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức công vụ và trình độ, năng lực.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Kiểm soát viên cao cấp thị trường

1. Chức trách:

Là công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao nhất của lực lượng Quản lý thị trường; chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu hoạch định chính sách, chiến lược, đề án thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực thi pháp luật về quản lý thị trường với quy mô lớn, độ phức tạp cao trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn được giao phụ trách.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì tham mưu xây dựng chiến lược, kế hoạch, đề tài, đề án và công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan nhằm đổi mới, hoàn

thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quản lý thị trường;

c) Tổ chức chỉ đạo, triển khai hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách pháp luật về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường và việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh hoặc liên quan đến quốc tế;

d) Tổ chức tổng kết, đánh giá và đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Chủ trì việc tổ chức biên soạn, xây dựng các chương trình, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; nắm vững hệ thống chính trị, nguyên tắc quản lý hành chính, chế độ công vụ, công chức của cơ quan quản lý nhà nước; nắm vững kiến thức về quản lý kinh tế, pháp luật, hội nhập kinh tế quốc tế và tình hình, xu thế phát triển ngành, lĩnh vực quản lý thị trường trong nước và thế giới;

b) Nắm vững quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy trình, thủ tục, trình tự thanh tra, kiểm tra và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường;

c) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách đối với hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Có năng lực trong việc tổ chức chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh;

đ) Có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách, hệ thống hóa và đề xuất được các giải pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Có năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của lực lượng Quản lý thị trường;

g) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan đến công tác quản lý nhà nước của lực lượng Quản lý thị trường;

h) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường:

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ ngạch tương đương với ngạch Kiểm soát viên chính thị trường thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương đã chủ trì xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ngành, cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu hoặc chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, đề án phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đề án kiểm tra, xử lý vi phạm đối với ngành hàng, nhóm hàng, lĩnh vực hoặc đề án kiểm tra, xử lý vi phạm theo chuyên đề của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được ban hành. Cụ thể:

Có quyết định của người có thẩm quyền thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập hoặc Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập hoặc Tổ soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có quyết định của người có thẩm quyền thành lập Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về

việc chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, đề án của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 6. Kiểm soát viên chính thị trường

1. Chức trách:

Là công chức trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao của lực lượng Quản lý thị trường; chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng chính sách hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường trong phạm vi nhiều tỉnh hoặc trên địa bàn được phân công phụ trách từ cấp huyện trở lên.

2. Nhiệm vụ:

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước đối với lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chiến lược, đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực;

d) Tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thị trường trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công; xây dựng phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công;

đ) Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ; đề xuất các biện pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Chủ trì hoặc tham gia việc biên soạn, xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường;

g) Tham gia tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Quản lý thị trường;

h) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ công chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Nắm vững tình hình, xu thế phát triển của thị trường hàng hóa, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và chiến lược phát triển của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Có khả năng tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về tổ chức, hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường và hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Có khả năng chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, xử lý thông tin, phối hợp, tổ chức kiểm tra, tổng kết thực thi chính sách theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên chính thị trường

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kê thời gian tập sự). Trường hợp có thời gian giữ ngạch tương đương với ngạch Kiểm soát viên thị trường thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án,

dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, đề án, kế hoạch phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được ban hành hoặc chủ trì, tham gia xây dựng đề án kiểm tra, xử lý vi phạm đối với ngành hàng, nhóm hàng, lĩnh vực hoặc đề án kiểm tra, xử lý vi phạm theo chuyên đề trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của Chi cục Quản lý thị trường³ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu. Cụ thể:

Có quyết định của người có thẩm quyền thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập hoặc Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập hoặc Tổ soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có quyết định của người có thẩm quyền thành lập Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, đề án, kế hoạch của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước⁴, Chi cục Quản lý thị trường⁵.

Điều 7. Kiểm soát viên thị trường

1. Chức trách:

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Quản lý thị trường, chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường; trực tiếp thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

³ Cụm từ “Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh” được thay thế bởi cụm từ “Chi cục Quản lý thị trường” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

⁴ Cụm từ “Tổng cục Quản lý thị trường” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

⁵ Cụm từ “Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh” được thay thế bởi cụm từ “Chi cục Quản lý thị trường” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

2. Nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật và các biện pháp hành chính nhằm tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo việc tuân thủ theo pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường;

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường; xây dựng các phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực được phân công;

c) Trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể trong hoạt động thực thi công vụ; kiến nghị với cấp có thẩm quyền các biện pháp hành chính để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm;

đ) Thực hiện việc thiết lập, lưu giữ, chuyển giao hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo quy định;

e) Thống kê, tổng hợp tình hình, báo cáo kịp thời việc thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm theo quy định;

g) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, địa phương về công tác Quản lý thị trường và các lĩnh vực liên quan;

b) Nắm vững kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ của Quản lý thị trường; nắm vững mục tiêu, đối tượng quản lý, quy chế công tác, các mối quan hệ công tác của lực lượng Quản lý thị trường với tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước đối với lực lượng Quản lý thị trường; có khả năng tổng hợp, tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

d) Có khả năng xây dựng phương án, kế hoạch, các thể loại văn bản hành chính, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Có khả năng triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường, tổ chức phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan; có khả năng tổ

chức làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương.

5. Thời gian giữ ngạch đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên thị trường đáp ứng một trong các trường hợp sau đây:

a) Công chức Quản lý thị trường có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch);

b) Công chức Quản lý thị trường có tổng thời gian vừa giữ ngạch tương đương với ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường và ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự), thì phải có tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

Điều 8. Kiểm soát viên trung cấp thị trường

1. Chức trách:

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, có trách nhiệm hỗ trợ, tham gia thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của lực lượng Quản lý thị trường theo sự phân công, chỉ đạo của cấp trên trực tiếp hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

2. Nhiệm vụ:

a) Tham gia, hỗ trợ xây dựng và giúp triển khai kế hoạch, phương án kiểm tra, thanh tra trên lĩnh vực hoặc địa bàn được phân công;

b) Thực hiện việc kiểm tra hoặc hỗ trợ, giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ thương mại trên địa bàn được phân công;

c) Tham gia giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, tìm kiếm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đảm bảo tuân thủ quy trình nghiệp vụ để phát hiện vi phạm và báo cáo cấp thẩm quyền xử lý theo quy định;

d) Thực hiện việc thiết lập, lưu giữ, chuyển giao hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo quy định;

đ) Thông kê, tổng hợp tình hình, số liệu phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định; phát hiện, đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả trong quá trình thực thi công vụ;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác do cấp trên giao theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nắm vững chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương có liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát được phân công;

b) Nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy định của cơ quan Quản lý thị trường địa phương và thẩm quyền của các chức danh Quản lý thị trường trong pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Nắm vững quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Có khả năng sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; có khả năng phân tích, tổng hợp và đề xuất các biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi được phân công;

đ) Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu nhiệm vụ.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

Chương III

XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 9. Nguyên tắc xếp lương các ngạch công chức Quản lý thị trường

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức.

2. Khi chuyển xếp từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức Quản lý thị trường theo quy định tại Thông tư này không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Điều 10. Xếp lương các ngạch công chức Quản lý thị trường

1. Các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang như sau:

a) Ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Ngạch Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Ngạch Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189) áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89.

2. Việc chuyển xếp lương từ ngạch công chức hiện giữ sang ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁶

⁶ Điều 7, Điều 8 Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Số hiệu, biên hiệu của công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục sử dụng cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoặc cho đến thời điểm được Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước cấp số hiệu thay thế theo quy định tại Thông tư này.

2. Thẻ Kiểm tra thị trường được cấp cho công chức Quản lý thị trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà còn thời hạn hiệu lực thi được tiếp tục sử dụng cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoặc được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn hiệu lực ghi trên Thẻ Kiểm tra thị trường trong trường hợp thời hạn hiệu lực kết thúc trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3. Kế hoạch kiểm tra đã được ban hành, phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục được Phòng Nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Đội Quản lý thị trường trực thuộc thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 thì Phòng Nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, xếp lương, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức Quản lý thị trường.

2. Công chức đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức Quản lý thị trường theo quy định của pháp luật từ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác định là đáp ứng quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này tương ứng với ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

3. Công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước các ngạch công chức Quản lý thị trường hoặc đã được bổ nhiệm vào các ngạch công chức Quản lý thị trường trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 thì không phải tham gia các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tương ứng theo quy định của Thông tư này.

4. Công chức được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường trước thời điểm Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, các ngạch công chức Quản lý thị trường có hiệu lực thi hành, tốt nghiệp trình độ cao đẳng phù hợp với vị trí công việc đang làm thì được xếp lương theo công chức loại A0 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

5. Công chức được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường trước thời điểm Thông tư số 09/2018/TT-BCT có hiệu lực thi hành, chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với vị trí công việc đang làm thì tiếp tục xếp lương theo công chức loại B ban hành kèm theo Nghị định số

Phát triển thị trường trong nước, Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo, đề xuất người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm tra xem xét, quyết định theo quy định tại Thông tư này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

2. Bãi bỏ các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 18/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Thông tư số 20/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Thông tư số 54/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường và Thông tư số 20/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

204/2004/NĐ-CP. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, công chức còn thời gian công tác trên 05 năm tính đến thời điểm nghỉ hưu, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ đảm bảo đủ tiêu chuẩn của ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường. Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công việc cho phù hợp với trình độ đào tạo hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

Điều 12. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và thay thế Thông tư số 09/2018/TT-BCT.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu thực hiện tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước⁷) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **35** /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **06** tháng **8** năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên;
- Báo Công Thương (để đăng website BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG);
- Lưu: VT, TTTN (PC).

⁷ Cụm từ “Tổng cục Quản lý thị trường” được thay thế bởi cụm từ “Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 45/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực quản lý thị trường, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.